

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

L, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng với thời hạn 18 tháng, ngày 22 tháng 6 năm 2017 L đã chấp hành xong (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến ngày 22 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy loại Methamphetamine nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2020 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16H8 - 1469 đi từ nhà đến khu vực xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng để mua ma túy đá về sử dụng. Khi L đi đến khu vực thôn S, xã Đ, huyện TN, thành

phố Hải Phòng, L gặp một người phụ nữ không quen biết, L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, người phụ nữ đồng ý bán và đưa cho L 01 đoạn ống hút nhựa dài 01 cm màu vàng cam, hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy L cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16H8 - 1469 để đi về nhà. Khi L đi đến đoạn đường gần nhà nghỉ Tứ Quý thuộc thôn S, xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyện TN kết hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra Công an đã thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa dài 01 cm màu vàng cam, hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng tại túi áo khoác phía trước bên phải L đang mặc và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H8 - 1469.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của L tại thôn 7, xã B, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 39/KLGD-MT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của L là ma túy có khối lượng 0,13 gam là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTN ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo L, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2020). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 39MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15 tháng 12 năm 2020, kết luận giám định số 39/KLGD-MT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa nên đã có đủ căn cứ kết luận ngày 15 tháng 12 năm 2020 bị cáo L đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,13 gam là loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn S, xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Do đó bị cáo L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo L là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, nhân thân bị cáo L đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, ngày 22 tháng 6 năm 2017 L đã chấp hành xong. Nhưng xét bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt nhưng dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên

Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo L buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong số 39MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được căn cước nên không có cơ sở điều tra. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16H8 - 1469 L sử dụng để đi mua ma túy, L khai mua của người phụ nữ tên Hương không xác định được căn cước, quá trình điều tra xác định số khung, số máy không bị tẩy xóa, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 39MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**













